

## BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 61/2005/QĐ-BVHTT

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2005*

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa  
hoạt động văn hóa đến năm 2010**

### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

#### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị định 63/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ vào kết quả thực hiện Nghị quyết 90/CP ngày 21/8/1997, Nghị định 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa;

Căn cứ Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

Theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa giai đoạn 2005 - 2010 của Bộ Văn hóa - Thông tin,

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 với những nội dung chính sau đây:

#### **1. Quan điểm chỉ đạo và định hướng**

a) Thực hiện xã hội hóa văn hóa nhằm huy động mọi tiềm năng trí tuệ và vật chất của toàn xã hội chăm lo đến hoạt động văn hóa ngày càng cao của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách được hưởng thụ văn hóa ở mức độ ngày càng cao trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Nhà nước tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý văn hóa, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng nguồn lực đầu tư,

đồng thời đổi mới mục tiêu, phương thức, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư; tập trung nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu ưu tiên, chương trình quốc gia về phát triển văn hóa. Tập trung hỗ trợ đầu tư cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có nhiều khó khăn.

c) Chuyển đổi toàn bộ các đơn vị sự nghiệp (công lập) thuộc ngành văn hóa - thông tin sang cơ chế cung ứng dịch vụ công ích có đầy đủ quyền tự chủ về tổ chức, quản lý và hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu chi; thực hiện đúng mục tiêu và nhiệm vụ, thường xuyên nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ, sản phẩm đảm bảo quyền lợi và cơ hội sáng tạo bình đẳng của người hưởng thụ.

Xem xét chuyển một số đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin hiện có (cơ sở công lập) khi có đủ điều kiện được tách một phần hoặc toàn bộ sang loại hình ngoài công lập do tập thể hoặc cá nhân quản lý trên cơ sở hoàn trả vốn Nhà nước.

Các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức nhà nước liên doanh, liên kết với nước ngoài thuộc ngành văn hóa thông tin quản lý tiếp tục được sắp xếp, đổi mới, nâng cao năng lực theo Quyết định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dưới hình thức doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn được chuyển sang loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu (công ty cổ phần), số doanh nghiệp

không cổ phần hóa được thì chủ động chuyển sang một số hình thức như giao, khoán kinh doanh, bán đấu giá, giải thể, phá sản theo quy định hiện hành.

d) Phát triển mạnh các cơ sở ngoài công lập dưới hai hình thức dân lập và tư nhân: Cá nhân, gia đình, các tổ chức kinh tế - xã hội, đoàn thể được đầu tư, tham gia vào hầu hết các hoạt động văn hóa - thông tin, trừ việc thành lập nhà xuất bản, cơ quan báo chí và đội thông tin lưu động. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi khi đầu tư vào các hoạt động văn hóa - thông tin then chốt góp phần định hướng chính trị - tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ và giá trị xã hội; vào lĩnh vực bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian, phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc; hoặc thành lập các cơ sở ngoài công lập hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận.

đ) Phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa phải đi đôi với việc tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa để đảm bảo cho phát triển văn hóa - thông tin đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

e) Quá trình quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa cần có bước đi thích hợp cho từng loại hình, từng vùng, miền; chú trọng phát triển mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa ở các thành

phố lớn, đô thị và ở các vùng kinh tế phát triển.

## 2. Mục tiêu của Đề án

a) Thu hút mọi nguồn lực, thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân trong xã hội tham gia sáng tạo, cung cấp, phổ biến và tạo ra nhiều sản phẩm, tác phẩm, công trình văn hóa có chất lượng, phong phú, đa dạng, dân tộc và hiện đại nhằm không ngừng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

b) Đến năm 2010, các cơ sở ngoài công lập và các lực lượng tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa đảm bảo từ 40 - 60% nhu cầu dịch vụ văn hóa tùy theo từng loại hình, lĩnh vực và huy động vốn từ xã hội chiếm khoảng 49%.

c) Thực hiện chuyển đổi 100% số đơn vị công lập (đơn vị sự nghiệp) thuộc ngành văn hóa - thông tin đang thực hiện chế độ tự chủ tài chính áp dụng cho đơn vị có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu của Chính phủ sang cơ chế cung ứng dịch vụ (đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa) khi có các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế mới được ban hành. Từ năm 2006, lựa chọn điểm trong số đơn vị dự kiến chuyển đổi, tiến hành xây dựng đề án, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất - con người - cơ chế chính sách, khi có đủ điều kiện sẽ thực hiện thí điểm chuyển đổi sang hình thức ngoài công lập và rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện chuyển đổi trên diện rộng.

d) Xây dựng và ban hành hệ thống các

cơ chế, chính sách phù hợp với tiến trình và thúc đẩy phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

## 3. Nội dung quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa

a) Phát triển xã hội hóa trên cơ sở sắp xếp các đơn vị sự nghiệp hiện có của ngành văn hóa - thông tin theo định hướng:

- Sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật theo hướng: ở trung ương vẫn tiếp tục duy trì dưới hình thức công lập các đoàn nghệ thuật truyền thống và tiêu biểu như: Tuồng, chèo, cải lương, xiếc, ca múa nhạc dân tộc, giao hưởng, múa cổ điển châu Âu (ballet), múa rối, nhạc - vũ kịch. Ở mỗi tỉnh chỉ nên duy trì một đoàn nghệ thuật truyền thống và tiêu biểu. Một số tỉnh, thành phố hiện có nhiều đoàn nghệ thuật công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giảm bớt số đoàn (chuyển đổi thành đoàn nghệ thuật ngoài công lập hoặc sát nhập), chỉ giữ lại những đoàn nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu của địa phương. Nhanh chóng chuyển đổi toàn bộ các đoàn nghệ thuật công lập sang cơ chế cung ứng dịch vụ biểu diễn nghệ thuật khi cơ chế mới có hiệu lực thi hành. Tùy theo đặc điểm vùng miền và thực tế hoạt động, từng bước chuyển đổi các đơn vị nghệ thuật còn lại ở trung ương và địa phương thành các đơn vị ngoài công lập, do tập thể hoặc cá nhân quản lý trên cơ sở hoàn trả vốn nhà nước.

- Về lĩnh vực đào tạo, ở trung ương tiếp tục duy trì và phát triển dưới hình thức công lập các trường đào tạo cán bộ văn học nghệ thuật, trường dạy nghề chuyên môn kỹ thuật đặc thù nhằm tập trung, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nghệ thuật đỉnh cao, cán bộ văn hóa - nghệ thuật đầu ngành, cán bộ văn hóa - nghệ thuật dân tộc thiểu số và cán bộ có ngành nghề đặc biệt để tạo ra một đội ngũ cán bộ nòng cốt có đức, có tài, đóng vai trò chủ chốt trong các đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị công lập (bao gồm 15/16 trường đại học, cao đẳng, trung học Văn hóa - Nghệ thuật đầu ngành; 01/16 trường trung học đang trong quá trình nâng cấp thành hệ cao đẳng dạy nghề đặc biệt - nghề in). Tiếp tục duy trì dưới hình thức công lập số trường đào tạo cán bộ văn hóa - nghệ thuật có trình độ trung cấp, cao đẳng do địa phương quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chuyển đổi thành các trường dân lập, tự thực văn hóa - nghệ thuật khi có đủ các điều kiện chuyển đổi.

Khuyến khích các trường văn hóa - nghệ thuật công lập tách một số khoa (hoặc ngành) không phải là đào tạo cán bộ văn học nghệ thuật đỉnh cao, chuyên sâu để thành lập các trường dân lập, tự thực văn hóa - nghệ thuật.

- Các bảo tàng, ban quản lý di tích, thư viện chuyên ngành; thư viện tỉnh, thành phố, quận, huyện trong cả nước tiếp tục được duy trì và phát triển dưới hình thức công lập (các đơn vị cung ứng dịch vụ

trong lĩnh vực di sản văn hóa, thư viện) nhằm duy trì, phổ biến, bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc và của nhân loại.

- Hệ thống các nhà xuất bản, cơ quan báo chí; trung tâm văn hóa - thông tin (bao gồm cả trung tâm triển lãm, trung tâm văn hóa, trung tâm thông tin; nhà văn hóa, nhà triển lãm); trung tâm phát hành phim ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; các đội thông tin lưu động ở trung ương và địa phương là những đơn vị, tổ chức truyền tải định hướng, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được tiếp tục duy trì và phát triển dưới hình thức công lập (các đơn vị cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực xuất bản, báo chí, thông tin tuyên truyền).

Nhà nước khuyến khích và giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chuyển đổi các trung tâm văn hóa - thông tin ở các thành phố lớn, đô thị và ở các vùng kinh tế phát triển thành các đơn vị ngoài công lập khi có đủ các điều kiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền hình thức chuyển đổi các trung tâm phát hành phim không thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa sang hình thức ngoài công lập. Quá trình chuyển đổi phải có bước đi thích hợp, phù hợp với đặc điểm vùng, miền và chỉ chuyển đổi khi có đủ các điều kiện cho phép.

- Nhanh chóng chuyển đổi toàn bộ số đơn vị công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - thông tin sang cơ chế cung ứng

dịch vụ khi cơ chế mới có hiệu lực thi hành.

b) Xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thông tin ở cơ sở:

- Hoạt động thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở: cho phép, khuyến khích các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được thành lập thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở ở tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn, thôn, làng, ấp, bản trên nguyên tắc tự tổ chức và quản lý và chịu sự quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

- Hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở: các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được đầu tư, tham gia hoạt động, được phối hợp với các tổ chức công lập của Nhà nước xây dựng đời sống văn hóa cơ sở theo quy định của ngành văn hóa - thông tin và định hướng của Nhà nước; được tham gia xây dựng quy ước, hương ước phù hợp với quy định của pháp luật; được đăng ký, tổ chức lễ hội mới, lễ hội truyền thống (trừ lễ hội có tính quốc gia), đám cưới, đám tang theo hướng dẫn của Nhà nước, trên nguyên tắc tự tổ chức và quản lý.

- Hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng: cho phép các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được đầu tư, tham gia hoạt động trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ quần chúng ở xã, phường, cơ quan, đơn vị trên nguyên tắc tự tổ chức, tự quản lý và chịu sự quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

Nhà nước sẽ xem xét tài trợ một phần hoặc toàn bộ cơ sở vật chất ban đầu cho các hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở được tổ chức, thực hiện và phục vụ tại địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đặc thù, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Xã hội hóa một số hoạt động văn hóa chuyên ngành:

Khuyến khích các cá nhân, đơn vị, các thành phần kinh tế khác được tham gia các hoạt động văn hóa chuyên ngành: Hoạt động nghệ thuật, đào tạo văn hóa - nghệ thuật, điện ảnh (bao gồm cả 3 khâu: sản xuất - nhập khẩu, phát hành phim - chiếu phim), in - phát hành, di sản văn hóa, mỹ thuật - nhiếp ảnh, thư viện, dịch vụ bảo hộ quyền tác giả.

d) Xã hội hóa đối với các doanh nghiệp nhà nước do ngành văn hóa - thông tin quản lý: được thực hiện theo Quyết định số 103/2003/QĐ-TTg ngày 27/5/2003, Quyết định số 226/2005/QĐ-TTg ngày 15/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Đề án tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp của Bộ Văn hóa - Thông tin.

#### 4. Các giải pháp chính

a) Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về đường lối, cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước, trong đó đặc biệt chú trọng đến sự chuyển biến về mặt nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các cấp,

ngành từ trung ương đến địa phương về chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

b) Tập trung nghiên cứu lý luận và tổng kết theo định kỳ về công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa để có căn cứ khoa học định hướng cho quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan (Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư, Tư pháp, Giáo dục & Đào tạo, Y tế, Thể dục thể thao...) trình Chính phủ về xây dựng mới, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực văn hóa, đổi mới cơ chế quản lý nhà nước nhằm tạo ra hành lang pháp lý, cơ chế quản lý thống nhất phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến năm 2010: Rà soát, bổ sung sửa đổi một số văn bản hiện hành (Nghị định 10/2002/NĐ-CP theo cơ chế cung ứng dịch vụ; Nghị định 73/1999/NĐ-CP mở rộng, bổ sung thêm các chính sách khuyến khích xã hội hóa); chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ ban đầu có thời hạn cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ người lao động ở tổ chức công lập khi chuyển đổi ngoài công lập. Xây dựng chế độ, chính sách phân định rõ quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, thành phần kinh tế khi tham gia theo cơ chế cung ứng dịch vụ, cơ chế lợi nhuận hoặc cơ chế phi lợi nhuận. Xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch ngành Văn hóa - Thông tin; hoàn thiện các mô hình, quy chế hoạt động của các đơn vị công

lập, chế độ tài chính của các đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa. Đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước như chính sách đấu thầu cung cấp dịch vụ do nhà nước đặt hàng để có thể khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia; cơ chế hỗ trợ người được hưởng thụ văn hóa thông qua các cơ sở công lập sang cấp trực tiếp cho người được hưởng thụ; cơ chế quản lý nhà nước theo hướng cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ.

d) Tăng cường đầu tư cho văn hóa từ ngân sách trung ương và địa phương để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc, ưu tiên đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi và các vùng đặc biệt khó khăn: Tăng cường đầu tư để nâng cao vai trò chủ đạo, nòng cốt của các cơ quan, đơn vị văn hóa nhà nước. Đầu tư cho những cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật, bảo tồn di sản văn hóa và chính sách ưu tiên cho miền núi. Nhà nước dành một tỷ lệ ngân sách thích hợp hỗ trợ các đơn vị chuyển thành đơn vị ngoài công lập được đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ... thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

đ) Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa và các lĩnh vực có liên quan để mở rộng và đa dạng các hình thức xã hội hóa các hoạt động văn hóa của các thành phần kinh tế.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

g) Tập trung nghiên cứu, xây dựng và đề nghị Nhà nước ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa, như chính sách về đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ; chính sách huy động nguồn lực, tài chính (ưu đãi về chính sách thuế), sử dụng đất đai; chính sách xã hội và chính sách khen thưởng.

## 5. Tiến độ thực hiện

### a) Giai đoạn 2005 - 2006:

- Phổ biến sâu rộng trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng và ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa trong toàn ngành.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, bổ sung sửa đổi, trình Chính phủ, Bộ, Ban, ngành ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Thực hiện chuyển đổi 100% số đơn vị đang thực hiện theo Nghị định 10 của Chính phủ sang cơ chế cung ứng dịch vụ (đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa) khi cơ chế mới có hiệu lực.

- Lựa chọn số đơn vị dự kiến chuyển đổi (chọn số đơn vị có tỷ lệ % tự đảm bảo kinh phí hoạt động cao) để tiến hành xây dựng đề án chuyển đổi sang hình thức ngoài công lập (chủ yếu là dân lập).

- Đẩy nhanh tốc độ sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước khi Đề án tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà

nước thuộc Ngành văn hóa - thông tin có hiệu lực. Đối với các doanh nghiệp phải chuyển đổi hình thức sở hữu, tập trung chuyển đổi trước đối với các doanh nghiệp đang có thế mạnh cạnh tranh trong thị trường.

- Ưu tiên hình thành các cơ sở ngoài công lập hoạt động xã hội hóa về sản xuất sản phẩm văn hóa, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc xây dựng các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa ở từng khu vực, vùng, miền.

- Cuối năm 2006 tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa và phương hướng triển khai 2007 - 2010.

### b) Giai đoạn 2007 - 2010:

- Tiếp tục xây dựng, chỉnh lý, bổ sung các văn bản pháp quy về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động về văn hóa và thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Thực hiện chuyển đổi thí điểm (số đơn vị có đề án) khi có đủ điều kiện và rút kinh nghiệm để tổ chức chuyển đổi trên diện rộng. Phấn đấu đến năm 2010 hoàn thành 100% chỉ tiêu đề ra trong Quy hoạch trên phạm vi cả nước. Sau 2010 Nhà nước sẽ xem xét điều chỉnh, định hướng xã hội hóa các hoạt động văn hóa theo thực tế, trong đó có nội dung xem xét, xác định lại số cơ sở công lập cần tiếp tục duy trì.

- Thực hiện sơ kết hàng năm và tổng kết đánh giá sau 5 năm thực hiện phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa, chú trọng đúc rút kinh nghiệm về xây dựng, phát triển các mô hình xã hội hóa tiêu biểu ở từng vùng, miền, từng lĩnh vực để nhân rộng trên phạm vi cả nước.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 05 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa giai đoạn 2005 - 2010 do Bộ Văn hóa - Thông tin thành lập (gọi tắt là Ban chỉ đạo Trung ương) có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin triển khai thực hiện Nghị quyết 05 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa trong toàn ngành giai đoạn 2005 - 2010; chỉ đạo điểm, chỉ đạo nhân rộng, chỉ đạo toàn ngành tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa theo chủ trương của Chính phủ và Quy hoạch phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến năm 2010 trên phạm vi toàn quốc.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội, chỉ đạo các Sở Văn hóa - Thông tin xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 của địa phương và có nội dung phù hợp với Đề án Quy hoạch đã phê duyệt của Bộ Văn hóa - Thông tin.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Quang Nghị**

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2005*

**ĐỀ ÁN**  
**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG**  
**VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT  
ngày 04/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin)

Căn cứ vào những kết quả đạt được sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết 90/CP ngày 21/8/1997, Nghị định 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa;

Căn cứ vào Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

**PHẦN I**  
**THỰC TRẠNG VÀ DỰ BÁO CÁC**  
**YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XÃ HỘI**  
**HÓA HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA**  
**Ở NƯỚC TA**

**I. THỰC TRẠNG XÃ HỘI HÓA**  
**HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA**

**1. Kết quả thực hiện Nghị quyết 90/CP về xã hội hóa hoạt động văn hóa**

Lịch sử đã chứng minh rằng trong quá trình dựng nước và giữ nước, nhiều thế hệ cha ông của chúng ta đã từng tổ chức, thực hiện những công việc nhằm đẩy mạnh “xã hội hóa các hoạt động văn hóa”. Đặc biệt là sau khi có Nghị quyết 90/CP ngày 21/8/1997, Nghị định 73/CP ngày 19/8/1999, Nghị định 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ thì công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa ở nước ta đã có định hướng và cơ chế chính sách cụ thể tạo bước phát triển mạnh mẽ. Qua tổng điều tra cho thấy, đến nay tình hình thực hiện công tác xã hội hóa của ngành văn hóa - thông tin đã đạt được những kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

**1.1. Về hoạt động văn hóa thông tin cơ sở:**

Trong quá trình thực hiện chủ trương xã hội hóa đã xuất hiện và phát triển nhiều mô hình văn hóa thông tin cơ sở hoạt động có hiệu quả như:

- Mô hình văn hóa gia đình bao gồm các hình thức xây dựng dòng họ, tộc họ, gia đình văn hóa; câu lạc bộ gia đình văn

hóa, khu văn hóa gia đình vườn - nhà; xây dựng sưu tập cổ vật tư nhân, thư viện tư nhân. Đến nay đã có 12.091.222/17.978.782 hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa.

- Mô hình văn hóa cộng đồng: Về xây dựng làng, ấp, khu phố văn hóa, đến nay đã có 31.494/88.477 làng, ấp và 6.002/17.047 khu phố được công nhận làng, ấp, khu phố về xây dựng văn hóa; có 392/10.752 xã, phường được công nhận xã, phường văn hóa, 29.492/32.582 đơn vị, cơ quan được công nhận là đơn vị, cơ quan văn hóa.

- Mô hình văn hóa tập thể bao gồm các hình thức như hội lễ cổ truyền, đội văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ "Đờn ca tài tử" ở phía Nam, câu lạc bộ "Đàn và hát dân ca" ở nhiều tỉnh phía Bắc. Đến nay cả nước có 24.401 đội văn nghệ quần chúng ở khu vực dân cư và hàng chục ngàn đội văn nghệ quần chúng ở khu vực cơ quan, doanh nghiệp, trường học, lực lượng vũ trang.

- Nhiều loại hình thiết chế văn hóa ở các xã, thôn, làng, ấp, bản như nhà văn hóa, nhà rong văn hóa, nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng (Hội quán), điểm Bưu điện - Văn hóa đã được xây dựng và hoạt động có hiệu quả.

## **1.2. Lĩnh vực hoạt động văn hóa chuyên ngành**

**1.2.1. Lĩnh vực xuất bản - in - phát hành:** Tốc độ xã hội hóa cao, phát triển khá đa dạng, cụ thể:

- Xuất bản: Số lượng xuất bản phẩm tăng nhanh, nếu như năm 1990, chỉ đạt 2923 đầu sách, với 38,208 triệu bản, thì năm 2003 đã lên tới 18.641 đầu sách, với 243,830 triệu bản, trong đó ngoài phần sách giáo khoa do Nhà nước đầu tư, số lượng sách còn lại toàn ngành đã huy động được nhiều nguồn vốn từ các thành phần kinh tế khác tham gia vào việc liên kết xuất bản và tổ chức phát hành.

- In: Cả nước có gần 10 ngàn cơ sở in (in lụa), hộ kinh doanh cá thể, photocopy, vi tính, đóng xén; gần 600 cơ sở in công nghiệp, 12 cơ sở in đã cổ phần hóa.

- Phát hành sách: Cả nước có 19 công ty phát hành sách nhà nước đã được cổ phần hóa, có tới 12.500 điểm mua, bán, cho thuê sách, trong đó có khoảng 35 công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần.

**1.2.2. Lĩnh vực điện ảnh:** Hàng năm, tư nhân bỏ vốn sản xuất được nhiều bộ phim phục vụ xã hội, đặc biệt có năm sản xuất được 60 phim video, 3 đến 4 bộ phim nhựa với tổng trị giá gần 10 tỷ đồng và giải quyết công ăn việc làm cho văn nghệ sĩ, góp phần tăng mức hưởng thụ về nghệ thuật điện ảnh cho nhân dân.

**1.2.3. Lĩnh vực thư viện:** Xã hội hóa được thực hiện chủ yếu thông qua các hình thức liên kết, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức trong nước từ trung ương đến địa phương và sự tham gia đóng góp của nhân dân, các tổ chức nước ngoài nhằm huy động các

nguồn lực (sách, báo, trang thiết bị, tiền của và công sức) để tổ chức các hoạt động thư viện, xây dựng các mô hình thư viện cơ sở. Hiện nay cả nước có gần 7.000 thư viện, phòng đọc sách ở cơ sở do ngành văn hóa - thông tin quản lý, trên 7.500 điểm Bưu điện - Văn hóa xã, 10.000 tủ sách pháp luật, 400 tủ sách đồn biên phòng. Ngoài ra còn xuất hiện các thư viện tư nhân, phòng đọc sách có phục vụ cộng đồng và đang có xu hướng ngày càng phát triển.

*1.2.4. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn:* Cả nước có khoảng 100 đoàn, nhóm tư nhân, gồm đủ các thể loại ca múa nhạc, sân khấu, xiếc, cải lương, rối nước...; 150 rạp hát tư nhân.

*1.2.5. Lĩnh vực mỹ thuật:* Cả nước có 150 Gallery mỹ thuật của tư nhân.

*1.2.6. Lĩnh vực đào tạo:* Cả nước có 15 trường văn hóa - nghệ thuật đào tạo trên cơ sở Nhà nước cấp kinh phí và đóng góp kinh phí của người học...

*1.2.7. Lĩnh vực di sản văn hóa:* Tính từ năm 1999 - 2003, cả nước huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để chống xuống cấp di tích khoảng trên 460 tỷ đồng (nhân dân đóng góp chủ yếu vào di tích mang tính tôn giáo, tín ngưỡng).

*1.2.8. Lĩnh vực bản quyền tác giả:* Cả nước có 32 tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả (phần lớn là của tư nhân) trong đó có 04 văn phòng Luật sư có hoạt động tư vấn, dịch vụ quyền tác giả. Tính từ năm 1999 - 2003 trung bình mỗi năm có

30,65% (riêng năm 2004 là 44,96%) số hồ sơ đăng ký bản quyền được thực hiện thông qua các tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả. Có 01 Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam sau hơn 02 năm hoạt động đã ký được gần 600 hợp đồng ủy thác với các nhạc sĩ từ hoạt động thu bản quyền về biểu diễn, sản xuất băng, đĩa, xuất bản. Hiệp hội công nghiệp ghi âm Việt Nam đã được thành lập từ tháng 8/2003 đến nay đã có 45 tổ chức, cá nhân nộp đơn tự nguyện tham gia. Trung tâm quyền tác giả văn học Việt Nam được thành lập từ ngày 25/8/2004 đến nay đã ký kết được 1.300 hợp đồng ủy thác với hội viên Hội Nhà văn.

*1.2.9. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ văn hóa:* Cả nước hiện có 20 trung tâm sản xuất băng đĩa nhạc ngoài công lập, với vốn đầu tư ban đầu là 20 tỷ đồng; 25.020 cơ sở cho thuê băng đĩa hình, đĩa nhạc, karaoke, vũ trường... trong đó có 2.102 cơ sở karaoke, vũ trường và 4.000 cơ sở cà - phê internet.

*1.2.10. Các đơn vị sự nghiệp của ngành tự chủ được một phần kinh phí:*

- Ở trung ương: Khối nghệ thuật tự đảm bảo 23,87% kinh phí; khối văn hóa 10,21%; khối đào tạo 12,55%; khối bảo tàng 4,42%; khối thông tin 16,89%.

- Ở địa phương: Khối sự nghiệp nhà văn hóa tự đảm bảo 5,64% kinh phí; khối sự nghiệp nghệ thuật 5,40%; khối sự nghiệp thư viện 4,21%; khối sự nghiệp bảo tồn di tích 4,42%.

## 2. Đánh giá

Xã hội hóa hoạt động văn hóa bước đầu đã được thực hiện rộng khắp. Ngành văn hóa - thông tin đã phối hợp với các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, nhất là với các Hội sáng tạo văn học nghệ thuật và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp huy động được nhiều lực lượng xã hội tham gia, tạo được nhiều nguồn lực đáng kể cho phát triển văn hóa. Nhờ đó, nhiều sản phẩm văn hóa, nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Sự phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa trong những năm qua về cơ bản là đúng định hướng. Điều đó chứng tỏ chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước là đúng đắn. Việc ban hành Nghị quyết 90/CP và các văn bản tiếp theo về xã hội hóa đã góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 5 về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Tuy nhiên, quá trình thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa còn bộc lộ những khuyết điểm và tồn tại chủ yếu sau:

- Việc sắp xếp, đổi mới, cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước thuộc ngành theo hướng xã hội hóa triển khai còn chậm và gặp nhiều khó khăn mặc dù Nhà nước đã có chủ trương và nhiều văn bản thúc đẩy tiến độ.

- Công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa phát triển không đồng đều ở các vùng, miền và các lĩnh vực văn hóa. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa thông tin cơ sở phát triển mạnh do sự chỉ đạo, tập trung và hỗ trợ của Nhà nước, các lĩnh vực còn lại hoạt động nào dễ kiếm lời thì phát triển mạnh và ngược lại, việc xã hội hóa các hoạt động văn hóa theo cơ chế phi lợi nhuận còn nhiều hạn chế, tồn tại.

- Một số lĩnh vực như in, phát hành và các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công tác xã hội hóa phát triển mạnh. Mặt tích cực của sự phát triển này là làm cho các hoạt động văn hóa khởi sắc, phong phú, đa dạng tạo ra được nhiều sản phẩm văn hóa tăng về số lượng và chất lượng, nhưng bên cạnh đó, vì chạy theo lợi nhuận nên cũng đã nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực, thiếu lành mạnh, làm ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống và thuần phong mỹ tục của dân tộc, như dư luận xã hội và báo chí đã lên tiếng cảnh báo vấn đề này.

Nguyên nhân chính của những vấn đề tồn tại trên đây là:

- Trước hết, nhận thức của các ngành, các cấp nhất là lãnh đạo các địa phương, đơn vị cơ sở chưa thật sâu sắc, chưa thấy hết được tính tất yếu và lợi ích lâu dài của công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa cho nên trong công tác chỉ đạo còn thiếu kiên quyết, thiếu tập trung. Tư duy, thói quen bao cấp vẫn còn khá phổ biến trong lãnh đạo các cấp, các ngành. Mặt khác, văn hóa là lĩnh vực nhạy cảm,

mang tính định hướng tư tưởng nên trong chỉ đạo còn lúng túng, chưa lường hết được những mặt trái nảy sinh trong quá trình thực hiện xã hội hóa và những phức tạp của cơ chế thị trường.

- Do thiếu quy hoạch, kế hoạch tổng thể để định hướng và xác định bước đi cụ thể phù hợp cho từng vùng, từng lĩnh vực nên việc thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa còn mang tính tự phát, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

- Công tác quản lý, chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước còn bị động, chậm đổi mới, lúng túng, có mặt bất cập. Còn thiếu nhiều cơ chế, chế độ chính sách đặc thù để tạo hành lang pháp lý, khuyến khích các mặt tích cực và ngăn chặn các mặt tiêu cực trong công tác phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa như hiện nay.

## **II. DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA**

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, văn hóa các nước nói chung và nước ta nói riêng sẽ phát triển theo các hướng: Văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển, là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững; các quốc gia ngày càng đề cao tính đặc thù, bản sắc văn hóa dân tộc, coi trọng việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn

hóa dân tộc, đồng thời quan tâm đến việc tiếp thu các giá trị văn hóa nhân loại; những tiến bộ về khoa học và công nghệ cùng với sự bùng nổ thông tin và nền kinh tế tri thức sẽ làm thay đổi mối quan hệ giữa các cá nhân, cộng đồng và xã hội. Từ các xu hướng nói trên cùng với yêu cầu sử dụng có ích thì giờ nhàn rỗi của cá nhân và cộng đồng sẽ làm cho văn hóa phát triển mạnh mẽ trên cả hai phương diện sáng tạo và hưởng thụ đòi hỏi phải huy động mọi nguồn lực cho phát triển văn hóa. Từ đó việc xã hội hóa các hoạt động văn hóa sẽ hướng mọi lực lượng xã hội quan tâm đầu tư cho văn hóa trên các lĩnh vực bảo tồn các giá trị truyền thống, sáng tạo các công trình, sản phẩm văn hóa nói chung và các các loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ văn hóa nói riêng nhằm không ngừng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân.

### **Phần II**

## **QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA**

### **I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA**

1. Thực hiện xã hội hóa văn hóa nhằm huy động mọi tiềm năng trí tuệ và vật chất của toàn xã hội chăm lo đến hoạt

động văn hóa ngày càng cao của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách được hưởng thụ văn hóa ở mức độ ngày càng cao trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Nhà nước tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý văn hóa, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng nguồn lực đầu tư, đồng thời đổi mới mục tiêu, phương thức, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư; tập trung tăng cường nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu ưu tiên, chương trình quốc gia về phát triển văn hóa. Tập trung hỗ trợ đầu tư cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có nhiều khó khăn.

3. Chuyển đổi toàn bộ các đơn vị sự nghiệp (công lập) thuộc ngành văn hóa - thông tin sang cơ chế cung ứng dịch vụ công ích có đầy đủ quyền tự chủ về tổ chức, quản lý và hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu chi; thực hiện đúng mục tiêu và nhiệm vụ, thường xuyên nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ, sản phẩm đảm bảo quyền lợi và cơ hội sáng tạo bình đẳng của người hưởng thụ.

Xem xét chuyển một số đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin hiện có (cơ sở công lập) khi có đủ điều kiện được tách một phần hoặc toàn bộ sang loại hình ngoài công lập do tập thể hoặc cá nhân quản lý trên cơ sở hoàn trả vốn Nhà nước.

Các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức nhà nước liên doanh, liên kết với

nước ngoài thuộc ngành văn hóa thông tin quản lý tiếp tục được sắp xếp, đổi mới, nâng cao năng lực theo Quyết định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dưới hình thức doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn được chuyển sang loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu (công ty cổ phần), số doanh nghiệp không cổ phần hóa được thì chủ động chuyển sang một số hình thức như giao, khoán kinh doanh, bán đấu giá, giải thể, phá sản theo quy định hiện hành.

4. Phát triển mạnh các cơ sở ngoài công lập dưới hai hình thức dân lập và tư nhân: Cá nhân, gia đình, các tổ chức kinh tế - xã hội, đoàn thể được đầu tư, tham gia vào hầu hết các hoạt động văn hóa - thông tin, trừ việc thành lập nhà xuất bản, cơ quan báo chí và đội thông tin lưu động. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi khi đầu tư vào các hoạt động văn hóa - thông tin then chốt góp phần định hướng chính trị - tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ và giá trị xã hội; vào lĩnh vực bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian, phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc; hoặc thành lập các cơ sở ngoài công lập hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận.

5. Phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa phải đi đôi với việc tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa để đảm bảo cho phát triển văn hóa - thông

tin đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

6. Quá trình quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa cần có bước đi thích hợp cho từng loại hình, từng vùng, miền; chú trọng phát triển mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa ở các thành phố lớn, đô thị và ở các vùng kinh tế phát triển.

## II. MỤC TIÊU

- Thu hút mọi nguồn lực, thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân trong xã hội tham gia sáng tạo, cung cấp, phổ biến và tạo ra nhiều sản phẩm, tác phẩm, công trình văn hóa có chất lượng, phong phú, đa dạng, dân tộc và hiện đại nhằm không ngừng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

- Đến năm 2010 các cơ sở ngoài công lập và các lực lượng tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa đảm bảo từ 40 - 60% nhu cầu dịch vụ văn hóa tùy theo từng loại hình, lĩnh vực và huy động vốn từ xã hội chiếm khoảng 49%.

- Thực hiện chuyển đổi 100% số đơn vị công lập (đơn vị sự nghiệp) thuộc ngành văn hóa - thông tin đang thực hiện chế độ tự chủ tài chính áp dụng cho đơn vị có thu theo Nghị định 10 của Chính phủ sang cơ chế cung ứng dịch vụ (*đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa*) khi có các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế mới được ban hành. Từ năm 2006, lựa chọn

điểm trong số đơn vị dự kiến chuyển đổi, tiến hành xây dựng đề án, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất - con người - cơ chế chính sách, khi có đủ điều kiện sẽ thực hiện thí điểm chuyển đổi sang hình thức ngoài công lập và rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện chuyển đổi trên diện rộng.

- Xây dựng và ban hành hệ thống các cơ chế, chính sách phù hợp với tiến trình và thúc đẩy phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

## Phần III

### NỘI DUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA

#### I. SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP HIỆN CÓ CỦA NGÀNH VĂN HÓA THÔNG TIN THEO HƯỚNG XÃ HỘI HÓA

- Hiện có **52** đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin hoạt động trong các khối, lĩnh vực: Khối trường (16 trường và 4 viện nghiên cứu trực thuộc trường), khối nghệ thuật biểu diễn (12 đơn vị), khối di sản văn hóa - thư viện (7 đơn vị), khối viện và trung tâm (8 đơn vị), khối báo chí (4 đơn vị), khối sự nghiệp khác (3 đơn vị). Chi tiết tại Phụ lục số 1.

- Có **2.119** đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin trực thuộc Sở Văn hóa - Thông

tin ở địa phương hoạt động trong các lĩnh vực sau: Sự nghiệp thư viện (641 đơn vị), sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa (139 đơn vị), nhà văn hóa (566 đơn vị), sự nghiệp nghệ thuật (102 đoàn nghệ thuật), sự nghiệp thông tin (671 đơn vị). Số đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin địa phương theo lĩnh vực (Phụ lục số 2). Số liệu các đoàn nghệ thuật địa phương tại Phụ lục số 3.

### **1.1. Hướng sắp xếp các đơn vị sự nghiệp ngành văn hóa - thông tin đến năm 2010 theo hướng xã hội hóa các hoạt động văn hóa:**

Từ quan điểm, định hướng, mục tiêu xã hội hóa các hoạt động văn hóa, hướng sắp xếp các đơn vị sự nghiệp ngành văn hóa - thông tin đến năm 2010 như sau:

- Sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật theo hướng: Ở trung ương vẫn tiếp tục duy trì dưới hình thức công lập các đoàn nghệ thuật truyền thống và tiêu biểu như: Tuồng, chèo, cải lương, xiếc, ca múa nhạc dân tộc, giao hưởng, múa cổ điển châu Âu (ballet), múa rối, nhạc - vũ kịch. Ở mỗi tỉnh chỉ duy trì một đoàn nghệ thuật truyền thống và tiêu biểu. Một số tỉnh, thành phố có nhiều đoàn nghệ thuật công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số đoàn (chuyển đổi thành đoàn nghệ thuật ngoài công lập hoặc sát nhập), chỉ giữ lại những đoàn nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu của địa phương. Nhanh chóng chuyển đổi toàn bộ các đoàn nghệ thuật công lập sang cơ chế cung ứng dịch vụ

biểu diễn nghệ thuật khi cơ chế mới có hiệu lực thi hành. Tùy theo đặc điểm vùng, miền và thực tế hoạt động, từng bước chuyển đổi các đơn vị nghệ thuật còn lại ở Trung ương và địa phương thành các đơn vị ngoài công lập, do tập thể hoặc cá nhân quản lý trên cơ sở hoàn trả vốn Nhà nước.

- Về lĩnh vực đào tạo, ở trung ương tiếp tục duy trì và phát triển dưới hình thức công lập các trường đào tạo cán bộ văn học - nghệ thuật, trường dạy nghề chuyên môn kỹ thuật đặc thù nhằm tập trung, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nghệ thuật đỉnh cao, cán bộ văn hóa - nghệ thuật đầu ngành, cán bộ văn hóa - nghệ thuật dân tộc thiểu số và cán bộ có ngành nghề đặc biệt để tạo ra một đội ngũ cán bộ nòng cốt có đức, có tài, đóng vai trò chủ chốt trong các đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị công lập (bao gồm 15/16 trường đại học, cao đẳng, trung học văn hóa - nghệ thuật đầu ngành; 01/16 trường trung học đang trong quá trình nâng cấp thành hệ cao đẳng dạy nghề đặc biệt - nghề in). Tiếp tục duy trì dưới hình thức công lập số trường đào tạo cán bộ văn hóa nghệ thuật có trình độ trung cấp, cao đẳng do địa phương quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chuyển đổi thành các trường dân lập, tư thục văn hóa nghệ thuật khi có đủ các điều kiện chuyển đổi.

Khuyến khích các trường văn hóa - nghệ thuật công lập tách một số khoa (hoặc ngành) không phải là đào tạo cán bộ văn học - nghệ thuật đỉnh cao, chuyên sâu để thành lập các trường dân lập, tư

thực văn hóa - nghệ thuật (theo lĩnh vực được tách ra có tính phổ thông, quần chúng).

- Các bảo tàng, ban quản lý di tích, thư viện chuyên ngành, thư viện tỉnh, thành phố, quận, huyện trong cả nước tiếp tục được duy trì và phát triển dưới hình thức công lập (các đơn vị cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực di sản văn hóa, thư viện) nhằm duy trì, phổ biến, bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc và của nhân loại.

- Hệ thống các nhà xuất bản, cơ quan báo chí; trung tâm văn hóa - thông tin (bao gồm cả trung tâm triển lãm, trung tâm văn hóa, trung tâm thông tin; nhà văn hóa, nhà triển lãm); trung tâm phát hành phim ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; các đội thông tin lưu động ở trung ương và địa phương là những đơn vị, tổ chức truyền tải định hướng, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được tiếp tục duy trì và phát triển dưới hình thức công lập (*các đơn vị cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực xuất bản, báo chí, thông tin tuyên truyền*).

Nhà nước khuyến khích và giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chuyển đổi các trung tâm văn hóa - thông tin ở các thành phố lớn, đô thị và ở các vùng kinh tế phát triển thành các đơn vị ngoài công lập khi có đủ các điều kiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền hình thức chuyển đổi các trung tâm phát hành phim không thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa

sang hình thức ngoài công lập. Quá trình chuyển đổi phải có bước đi thích hợp, phù hợp với đặc điểm vùng, miền và chỉ chuyển đổi khi có đủ các điều kiện cho phép.

- Nhanh chóng chuyển đổi toàn bộ số đơn vị công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - thông tin sang cơ chế cung ứng dịch vụ khi cơ chế mới có hiệu lực thi hành.

## 1.2. Phương án sắp xếp

### a) Đối với các đơn vị công lập trực thuộc Bộ (sự nghiệp)

- Sau khi sắp xếp theo hướng xã hội hóa, số đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa - thông tin trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin còn 49/tổng số 52 đơn vị trước khi sắp xếp (gồm 48 đơn vị công lập và Làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam sẽ hoạt động theo cơ chế riêng).

- Số đơn vị dự kiến chuyển đổi thành đơn vị ngoài công lập là 3/tổng số 52 đơn vị sự nghiệp hiện có và chỉ chuyển đổi khi có đủ điều kiện thực hiện xã hội hóa.

Phương án sắp xếp (Phụ lục số 1) bao gồm số đơn vị tiếp tục được duy trì dưới hình thức công lập (cung ứng dịch vụ văn hóa - thông tin) và số dự kiến chuyển đổi thành đơn vị ngoài công lập (chủ yếu là hình thức dân lập).

### b) Đối với các đơn vị công lập văn hóa - thông tin ở địa phương (đơn vị sự nghiệp)

- Sau khi sắp xếp theo hướng xã hội hóa các hoạt động văn hóa, số đơn vị sự nghiệp VH TT ở địa phương (đơn vị công lập) còn 1975 đơn vị/tổng số 2.155 đơn vị trước khi sắp xếp, trong đó thành lập mới và nâng cấp 36 đơn vị (do một số tỉnh chưa có hoặc mới được chia tách tỉnh).

- Các đơn vị ngoài công lập hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa - thông tin ở địa phương (chuyển đổi từ các đơn vị sự nghiệp) 180 đơn vị/tổng số 2.155 đơn vị trước khi sắp xếp.

- Phương án sắp xếp theo lĩnh vực hoạt động như sau:

	<b>Đ.vị công lập</b>	<b>Ngoài công lập</b>
+ Sắp xếp sự nghiệp thư viện Thành lập mới thư viện tỉnh	641/641 3	0/641 -
+ Sắp xếp sự nghiệp di sản văn hóa Thành lập mới bảo tàng tỉnh	129/139 3	10/139 -
+ Dự kiến sắp xếp Trung tâm văn hóa - thông tin (bao gồm cả trung tâm triển lãm, văn hóa, thông tin, hội chợ) và giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khi có đủ điều kiện (duy trì công lập ở miền núi, vùng sâu, vùng xa). Thành lập mới Trung tâm văn hóa - thông tin	440/566 3	126/566 -
+ Sắp xếp sự nghiệp nghệ thuật (đoàn nghệ thuật) Nâng cấp thành đoàn nghệ thuật truyền thống Thành lập mới đoàn nghệ thuật truyền thống	58/102 15 5	44/102 - -
+ Sắp xếp sự nghiệp thông tin Thành lập mới đội thông tin tỉnh	671/671 7	0/671 -

- Phụ lục số 2 - Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin địa phương.  
Phụ lục số 3 - Sắp xếp các đoàn nghệ thuật địa phương.

Các đơn vị công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 10 của Chính phủ (sắp tới được thực hiện theo cơ chế cung ứng dịch vụ) và được mở rộng phạm vi hoạt động với các thành phần kinh tế khác trong xã hội (Phụ lục số 4 có tính hướng dẫn, gợi ý).

## II. XÃ HỘI HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - THÔNG TIN CƠ SỞ

Việc thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở có một ý nghĩa hết sức quan trọng là tạo ra sự phát triển bền vững, lâu dài lực lượng văn hóa rộng lớn ở cơ sở nhằm phát huy tinh thần làm chủ, sáng tạo và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa - thông tin của đông đảo quần chúng nhân dân ở cơ sở

và là cốt lõi để xây dựng, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở bao gồm các hoạt động và mô hình sau:

- Hoạt động của các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở thuộc diện thực hiện xã hội hóa bao gồm: Nhà văn hóa xã, phường, thị trấn, thôn, làng, ấp, bản; nhà rông, hội quán; đội thông tin lưu động ở cơ sở; trạm truyền thanh xã, phường; cụm kinh tế - văn hóa, cụm văn hóa - thể thao, cụm văn hóa - thông tin; điểm sáng văn hóa; công viên văn hóa; điểm vui chơi cho trẻ em ở xã, phường, làng, ấp, thôn bản; nhà văn hóa thanh thiếu nhi, nhà văn hóa các ngành khác.

- Hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở bao gồm: Gia đình, làng, bản, ấp văn hóa; khu phố, xã, phường văn hóa; cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa; quy ước, hương ước; lễ hội mới, lễ hội truyền thống; đám cưới, đám tang.

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng bao gồm: Liên hoan - hội diễn ngành văn hóa và các ngành khác; lớp tập huấn, lớp năng khiếu, bồi dưỡng nghiệp vụ; nhóm - câu lạc bộ sở thích, nhóm - câu lạc bộ truyền thống; đội văn nghệ quần chúng.

Các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài công lập được đầu tư, tham gia vào các hoạt động, mô hình văn hóa - thông tin cơ sở:

### **1. Đối với hoạt động của các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở**

- Cho phép, khuyến khích các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được thành lập thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở gồm: Nhà văn hóa ở tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn, thôn, làng, ấp, bản; nhà rông, hội quán; tuyên truyền cổ động trực quan; trạm truyền thanh xã, phường; cụm kinh tế - văn hóa, cụm văn hóa - thể thao, cụm văn hóa - thông tin; điểm sáng văn hóa; công viên văn hóa; điểm vui chơi cho trẻ em ở xã, phường, làng, ấp, thôn bản; nhà văn hóa thanh thiếu nhi, nhà văn hóa các ngành khác... trên nguyên tắc tự tổ chức, quản lý và chịu sự quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

### **2. Đối với hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở**

- Các đơn vị, tổ chức ngoài công lập được đầu tư, tham gia hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, được phối hợp với các tổ chức công lập của Nhà nước thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình, làng, bản, ấp, khu phố, xã, phường, cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định của ngành văn hóa - thông tin và định hướng của Nhà nước.

- Các đơn vị, tổ chức ngoài công lập được đầu tư, tham gia xây dựng quy ước, hương ước không trái với các quy định của pháp luật; được đăng ký, tổ chức lễ hội mới, lễ hội truyền thống (trừ lễ hội có tính quốc gia), đám cưới, đám tang theo hướng dẫn của Nhà nước trên nguyên tắc tự tổ chức và quản lý, đảm bảo nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và chịu sự

quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

### **3. Đối với hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng**

- Các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được đầu tư, tham gia hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ quần chúng ở xã, phường, cơ quan, đơn vị gồm: Liên hoan - hội diễn ngành văn hóa và các ngành khác; lớp tập huấn, lớp năng khiếu, bồi dưỡng nghiệp vụ; nhóm - câu lạc bộ sở thích, nhóm - câu lạc bộ truyền thống và các loại hình văn nghệ dân gian khác... Các hoạt động này thực hiện trên nguyên tắc tự tổ chức và quản lý và chịu sự quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

Nhà nước sẽ xem xét tài trợ một phần hoặc toàn bộ cơ sở vật chất ban đầu cho các hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở được tổ chức, thực hiện và phục vụ tại các địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đặc thù, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

## **III. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CHUYÊN NGÀNH - CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ KHÁC ĐƯỢC THAM GIA**

### **1. Khuyến khích các cá nhân, đơn vị ngoài công lập tham gia các hoạt động văn hóa:**

- Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài công lập tham gia dưới mọi hình thức để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, tạo ra các sản phẩm văn hóa

truyền thống; đóng góp kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích, phối hợp trưng bày; phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian, dân tộc, các nghề thủ công, mỹ nghệ, làng nghề truyền thống. Khuyến khích thành lập các đơn vị nghệ thuật tập thể, tư nhân, gia đình.

- Khuyến khích tổ chức, tập thể, cá nhân đóng góp, tài trợ kinh phí, lập quỹ, đầu tư cho các hoạt động văn hóa và cho sáng tạo tác phẩm, công trình văn học - nghệ thuật; đóng góp, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động văn hóa ở cơ sở; đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, khu vui chơi giải trí, phòng đọc sách.

- Khuyến khích các hội chính trị - xã hội nghề nghiệp, hội xã hội - nghề nghiệp, hội nghề nghiệp ở trung ương và địa phương đứng ra thành lập hoặc liên kết thành lập các trường đào tạo văn hóa - nghệ thuật ngoài công lập. Khuyến khích phát triển và tạo điều kiện thành lập mới các loại trường, lớp đào tạo văn hóa nghệ thuật dân lập, tư thục hoặc trường, lớp đào tạo văn hóa - nghệ thuật tại Việt Nam được hình thành trên cơ sở hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có chất lượng cao của nước ngoài, của người Việt Nam định cư ở nước ngoài; khuyến khích mở các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật có chất lượng cao, có uy tín bằng 100% vốn đầu tư nước ngoài; khuyến khích các nhà khoa học, giáo dục, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trình độ cao về văn hóa - nghệ thuật tham gia giảng dạy ở các trường công lập và ngoài công lập ở Việt Nam, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ

quốc tế về đào tạo trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật.

Khuyến khích các trường văn hóa - nghệ thuật công lập tách một số khoa (hoặc ngành) không phải đào tạo cán bộ văn học nghệ thuật đỉnh cao, chuyên sâu để thành lập các trường dân lập văn hóa - nghệ thuật theo lĩnh vực được tách ra có tính phổ thông, quần chúng; khuyến khích các hình thức đào tạo do người học đóng góp kinh phí; khuyến khích, mở rộng các hình thức đào tạo cán bộ văn hóa - nghệ thuật theo hướng xã hội hóa nhằm tạo ra đối trọng trong đào tạo với các trường công lập và cung cấp thêm đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa - nghệ thuật ở địa phương, nhưng phải đảm bảo sự cân đối vùng miền, khu vực (thành lập mới các trường đào tạo văn hóa - nghệ thuật ngoài công lập); khuyến khích các nghệ sĩ, họa sĩ, nghệ nhân có uy tín tổ chức kèm cặp truyền nghề, dạy nghề hoặc mở lớp đào tạo nghệ thuật, mỹ thuật, nhất là đối với các loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian, văn hóa dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích tập thể, tư nhân liên doanh, liên kết xây dựng các rạp hát, rạp chiếu bóng, điểm biểu diễn, trung tâm nghệ thuật, tổ chức hoạt động sân khấu nhỏ; kinh doanh trang thiết bị điện ảnh, âm thanh, ánh sáng; xuất nhập khẩu phát hành phim; xây dựng các điểm chiếu bóng cố định hoặc lưu động phục vụ nông thôn, vùng sâu, vùng xa; thành lập các bảo tàng tư nhân, các câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống, bác học, cổ

điển; xây dựng cơ sở sản xuất sản phẩm văn hóa - nghệ thuật chất lượng cao.

- Tăng cường các hoạt động liên doanh liên kết về vốn, trí lực và công sức giữa Nhà nước với các thành phần kinh tế trong việc tạo ra các ấn phẩm văn hóa thông tin và phân phối các xuất bản phẩm. Khuyến khích các đơn vị ngoài công lập bỏ vốn, liên doanh với cơ sở công lập đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng các nhà triển lãm, nhà trưng bày giới thiệu văn hóa xã hội của đất nước và thế giới.

## **2. Các hoạt động văn hóa chuyên ngành theo từng lĩnh vực - các thành phần kinh tế được tham gia**

### **2.1. Lĩnh vực hoạt động nghệ thuật**

- Phát triển các đoàn nghệ thuật ngoài công lập do tập thể, tư nhân, gia đình thành lập với các thể loại: sân khấu, ca múa nhạc, xiếc, tạp kỹ, biểu diễn thời trang; các đơn vị tổ chức biểu diễn; sản xuất và phát hành băng đĩa ca nhạc sân khấu; sản xuất và cung cấp dụng cụ biểu diễn sân khấu (đạo cụ), phục trang.

### **2.2. Lĩnh vực đào tạo văn hóa - nghệ thuật**

- Cho phép thành lập các trường văn hóa - nghệ thuật dân lập, tư thực mà xã hội có nhu cầu như trường điện ảnh, trường múa, trường mỹ thuật, nhạc viện... và được đào tạo theo chương trình, giáo trình thống nhất chung của Nhà nước. Đồng thời hình thành một số trường đào tạo văn hóa - nghệ thuật tại Việt Nam do

các tổ chức đào tạo của nước ngoài, hoặc người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài đứng ra thành lập.

### **2.3. Lĩnh vực điện ảnh**

- *Về sản xuất:* Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập hãng phim tư nhân, hãng phim cổ phần tại các trung tâm tỉnh, thành phố và tuân thủ những quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin. Các hãng phim này được phép hoạt động như các hãng phim công lập theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh (hợp tác, cung cấp dịch vụ làm phim với nước ngoài; được sản xuất phim đặt hàng, trợ giá).

- *Về nhập khẩu, phát hành phim:* Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở phát hành phim; nếu có rạp thì được phép nhập khẩu phim nhựa, băng, đĩa hình trình duyệt phát hành tại rạp và trong phạm vi toàn quốc.

- *Về chiếu phim:* Khuyến khích tổ chức, cá nhân xây rạp, cụm rạp chiếu phim kết hợp kinh doanh chiếu phim với các dịch vụ khác; được thuê lại rạp hoặc liên doanh cải tạo, nâng cấp, xây lại các rạp chiếu phim hiện có do Nhà nước quản lý; được thành lập điểm chiếu, đội chiếu phim lưu động phục vụ nông thôn, miền núi, hải đảo v.v... ở những khu vực mà Nhà nước chưa có đơn vị phục vụ (Nhà nước không đầu tư ban đầu, chỉ tài trợ theo định mức buổi chiếu); được mở cửa hàng kinh doanh bán và cho thuê băng hình.

### **2.4. Lĩnh vực xuất bản - in - phát hành**

- Mở rộng các hình thức liên kết theo hướng chủ sở hữu tác phẩm, cá nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về in hoặc phát hành xuất bản phẩm và các tổ chức có tư cách pháp nhân được liên kết với nhà xuất bản dưới hình thức đầu tư vốn, tổ chức bản thảo, in và phát hành xuất bản phẩm (cá nhân, tổ chức liên kết với nhà xuất bản phải đứng tên trên xuất bản phẩm và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với xuất bản phẩm liên kết).

- Mở rộng chức năng cho cơ sở in tư nhân, ngoài in bao bì được hoạt động chế bản in, in catalog, tờ rời, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa, hướng dẫn sử dụng thiết bị; in biểu mẫu, giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; in giấy kẻ, vở học sinh. Từ 01/7/2005 cơ sở in có đủ điều kiện theo quy định của Luật Xuất bản, phù hợp với quy hoạch của Bộ ngành, địa phương thì được cấp phép in xuất bản phẩm.

- Đối với cơ sở in nội bộ có đủ điều kiện hoạt động sự nghiệp có thu theo quy định tại Nghị định 10/2002/NĐ-CP (sau đây là cơ chế cung ứng dịch vụ), được mở rộng chức năng in như doanh nghiệp. Cho phép cơ sở in nhà nước và tư nhân được nhập khẩu trực tiếp thiết bị ngành in không phải qua nhập ủy thác.

- Cổ phần hóa một số cơ sở in và tiếp nhận công nghệ tiên tiến, đón đầu công nghệ mới nhằm hiện đại hóa ngành in. Thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn về phát hành xuất bản phẩm.

### **2.5. Lĩnh vực di sản văn hóa**

- Cho phép thành lập bảo tàng, sưu tập tư nhân ở các địa phương.

- Lập quỹ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và khuyến khích các Ban quản lý di tích ở từng địa phương vận động nhân dân, các thành phần kinh tế, các ngành, các giới, các tổ chức kinh tế - xã hội đóng góp vốn, sức người, sức của để giữ gìn, tôn tạo các di tích cách mạng, lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; giữ gìn, truyền dạy và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của đất nước.

- Đối với những khu vực có di tích và thắng cảnh nổi tiếng sẽ khuyến khích các tổ chức, tư nhân đầu tư, khai thác các giá trị của di tích theo quy hoạch đã được duyệt để tạo nguồn kinh phí cho việc bảo vệ, tôn tạo các di tích, thắng cảnh.

- Để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, khuyến khích, vận động nhân dân thành lập Ban quản lý bảo vệ di tích ở địa phương có di tích, thắng cảnh; thành lập các Hội, Câu lạc bộ nghề thủ công, truyền thống, văn hóa - văn nghệ dân gian ở những địa phương có những di sản văn hóa phi vật thể. Chức năng và hoạt động của các tổ chức này thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và của Ủy ban nhân dân các cấp theo thẩm quyền; người tham gia được hưởng thù lao từ nguồn thu của các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

### **2.6. Lĩnh vực mỹ thuật - nhiếp ảnh**

- Mở rộng các hình thức triển lãm tập thể, cá nhân về mỹ thuật, nhiếp ảnh. Tổ chức các cuộc thi sáng tác mỹ thuật, nhiếp ảnh với giải thưởng mang tên nhà tài trợ do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện.

- Cho phép các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho việc sáng tác, triển lãm, công bố tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh (kể cả tranh tượng ngoài trời) và tổ chức các dịch vụ giới thiệu và bán sản phẩm mỹ thuật theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

- Thành lập các bảo tàng mỹ thuật, nhiếp ảnh tư nhân; thành lập các loại hình doanh nghiệp tư nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực mỹ thuật - nhiếp ảnh.

- Phát triển các lớp học tư nhân về hội họa, nhiếp ảnh do các họa sĩ, nghệ sĩ nhiếp ảnh tổ chức và giảng dạy.

- Thành lập các Câu lạc bộ những người yêu thích mỹ thuật - nhiếp ảnh, tổ chức bán đấu giá những tác phẩm mỹ thuật - nhiếp ảnh để gây quỹ. Phát triển hình thức phổ biến tranh, ảnh bằng mạng lưới Gallery tư nhân.

### **2.7. Lĩnh vực thư viện**

- Vận động thành lập các thư viện (hoặc phòng đọc sách) tư nhân ở cộng đồng dân cư; đề nghị Nhà nước sửa đổi Pháp lệnh Thư viện để cho phép thành lập thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng.

- Khuyến khích các tỉnh, thành phố thành lập câu lạc bộ bạn đọc hay câu lạc bộ những người yêu thích sách. Thành lập Hội Thư viện Việt Nam nhằm tập hợp những người làm công tác thư viện thuộc mọi ngành trong cả nước cùng đóng góp công sức, trí tuệ phát triển sự nghiệp thư viện.

### **2.8. Lĩnh vực dịch vụ bảo hộ quyền tác giả**

- Thành lập Hiệp hội Bản quyền tác giả âm nhạc, Hiệp hội Xuất bản... và tiến tới thành lập Hiệp hội Bản quyền trong lĩnh vực văn hóa, thông tin; cho phép các tổ chức, tư nhân thành lập các tổ chức cơ sở về hoạt động tư vấn và dịch vụ bản quyền tác giả.

- Tìm sự hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tài chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

## **IV. XÃ HỘI HÓA ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**

### **1. Các doanh nghiệp nhà nước hiện có**

- Tổng số các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin là 32 doanh nghiệp, được xếp theo các khối: Khối Điện ảnh (7 đơn vị), khối Công nghệ truyền hình (1), khối Hội chợ - triển lãm (1), khối In (7), khối Mỹ thuật - tu bổ di tích - thiết bị văn hóa (3), khối phát hành (5), khối Xây dựng cơ bản - thiết kế công trình văn hóa (3), khối Xuất bản (5).

- Các doanh nghiệp văn hóa - thông tin ở địa phương: 200 đơn vị (trong đó có 13 doanh nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sách Việt Nam).

- Tên các doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp theo khối - Phụ lục số 5.

### **2. Phương án sắp xếp**

#### **a) Các doanh nghiệp thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin**

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 103/2003/QĐ-TTg ngày 27/5/2003, Quyết định số 226/2005/QĐ-TTg ngày 15/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới, sắp xếp, nâng cao năng lực các doanh nghiệp nhà nước do ngành văn hóa - thông tin quản lý (đã và đang triển khai thực hiện theo đề án). Thực hiện chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Đề án tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước do Bộ Văn hóa - Thông tin xây dựng, trình các cấp, ngành có liên quan.

#### **b) Các doanh nghiệp văn hóa - thông tin ở địa phương**

Chuyển đổi hình thức sở hữu 100% số doanh nghiệp văn hóa - thông tin trực thuộc địa phương quản lý sang các hình thức cổ phần, bán khoán, cho thuê... theo Nghị quyết TW3, TW9, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần (khoảng 200 đơn vị, trong đó có 13 doanh nghiệp

là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sách Việt Nam) và được thực hiện theo Đề án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của địa phương.

## Phần IV

### CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### I. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về đường lối, cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước, trong đó đặc biệt chú trọng đến sự chuyển biến về mặt nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các cấp, ngành từ trung ương đến địa phương về chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX giai đoạn 2006 - 2010 về mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa.

2. Tập trung nghiên cứu lý luận và tổng kết theo định kỳ về công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa để có căn cứ khoa học định hướng cho quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan (Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư, Tư pháp, Giáo dục & Đào tạo, Y - tế, Thể dục thể thao...) trình Chính phủ về xây dựng mới, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực văn hóa, đổi mới cơ chế quản lý nhà nước nhằm tạo ra hành lang pháp lý, cơ chế quản lý thống nhất phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến năm 2010:

- Rà soát, bổ sung sửa đổi một số văn bản hiện hành (Nghị định 10/2002/NĐ-CP theo cơ chế cung ứng dịch vụ; Nghị định 73/1999/NĐ-CP mở rộng, bổ sung thêm các chính sách khuyến khích xã hội hóa;...). Có chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ ban đầu có thời hạn về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ người lao động ở tổ chức công lập khi chuyển đổi sang tổ chức ngoài công lập.

- Tập trung xây dựng các văn bản pháp quy để phân định rõ quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ xã hội của cá nhân, thành phần kinh tế của xã hội khi tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa theo cơ chế cung ứng dịch vụ văn hóa, cơ chế lợi nhuận hoặc cơ chế phi lợi nhuận.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch ngành văn hóa - thông tin. Hoàn thiện các mô hình, quy chế hoạt động của các đơn vị công lập, chế độ tài chính của các đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa và giao quyền tự chủ cho các đơn vị công lập về tài chính, về tổ chức, biên chế...

- Đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách

nhà nước như: Xây dựng và trình Nhà nước chính sách đầu thầu cung cấp dịch vụ do Nhà nước đặt hàng để có thể khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia; đổi mới cơ chế hỗ trợ người được hưởng thụ văn hóa thông qua các cơ sở công lập sang cấp trực tiếp cho người được hưởng thụ. Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước theo hướng cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ.

4. Tăng cường đầu tư cho văn hóa từ ngân sách trung ương và địa phương để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc, ưu tiên đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi và các vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường đầu tư để nâng cao vai trò chủ đạo, nòng cốt của các cơ quan, đơn vị văn hóa nhà nước trong quá trình xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Đầu tư cho những cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật, bảo tồn di sản văn hóa và chính sách ưu tiên cho miền núi.

- Nhà nước dành một tỷ lệ ngân sách thích hợp hỗ trợ các đơn vị chuyển thành đơn vị ngoài công lập đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ... Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

5. Vận dụng tối đa các điều kiện cho phép của của các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Di sản văn hóa, Luật Xuất bản, Luật Doanh nghiệp, Pháp lệnh Thư viện, Pháp lệnh Quảng cáo, Nghị định 10/2002/NĐ-CP, Nghị định 59/2002/NĐ-CP... để mở rộng và đa

dạng các hình thức xã hội hóa các hoạt động văn hóa của các thành phần kinh tế.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra: Đây là một trong những biện pháp hết sức quan trọng để đảm bảo thực hiện thành công Quy hoạch và đi đúng định hướng xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

7. Tập trung xây dựng và đề nghị Nhà nước ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa:

#### 7.1. Chính sách đào tạo.

- Cơ chế, chính sách đào tạo ngoài chỉ tiêu được giao hàng năm (hiện chỉ có 1 chỉ tiêu đào tạo được giao hàng năm cho 2 loại hình đào tạo trong ngân sách và ngoài ngân sách); chính sách đào tạo kèm cặp tại đoàn nghệ thuật truyền thống, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin.

- Chính sách đào tạo lại cán bộ và trẻ hóa đội ngũ và giải quyết giai đoạn quá độ xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp.

#### 7.2. Cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực.

- Huy động và đa dạng hóa các hình thức đóng góp trong và ngoài nước. Các đối tượng chính sách, khó khăn được miễn hoặc giảm đóng góp.

- Tài trợ chi phí cho các tổ chức, cá nhân và miễn trừ công lao động nghĩa vụ cho những người đi phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng sâu, vùng xa.

7.3. Chính sách tài chính (ưu đãi về chính sách thuế):

- Được vay vốn dài hạn, trung hạn ưu đãi thấp hơn các ngành kinh tế khác. Được trực tiếp nhận kinh phí hỗ trợ trong nước và quốc tế đóng góp.

- Ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp cho các sản phẩm văn hóa truyền thống; được bổ sung vốn lưu động từ thuế thu nhập doanh nghiệp cho một số loại hình.

- Nghiên cứu đề xuất giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ở các địa bàn kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, khó khăn và các vùng còn lại cho phù hợp với đặc thù ngành. Riêng các doanh nghiệp xuất bản, in, phát hành sách nhà nước được giữ lại 100% thuế thu nhập doanh nghiệp để bổ sung vốn lưu động.

- Đảm bảo chính sách trợ cước vận chuyển sách, văn hóa phẩm lên miền núi; tăng cường sách tài trợ cho thư viện, vùng sâu, vùng xa, miền núi.

7.4. Chính sách sử dụng đất đai:

- Mở rộng đối tượng ưu đãi được miễn thuế đất và tiền sử dụng đất; mở rộng thêm đối tượng sử dụng đất cho mục đích hoạt động văn hóa không phải trả tiền sử dụng đất và được miễn thuế đất.

- Các cơ sở văn hóa - thông tin như nhà hát, rạp chiếu phim, trung tâm văn hóa, bảo tàng, thư viện... được Nhà nước ưu tiên bố trí xây dựng trụ sở ở những vị trí thuận lợi, có mặt tiền, ở khu dân cư đông người.

7.5. Chính sách xã hội, chính sách đãi ngộ, công bằng trong hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị công lập và ngoài công lập; sự bình đẳng về hưởng thụ văn hóa giữa các dân tộc, vùng miền trên phạm vi cả nước; chính sách đối với văn nghệ sĩ lão thành, tài năng, giàu kinh nghiệm, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp văn hóa.

- Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, vùng nghèo.

7.6. Chính sách khen thưởng.

- Mọi người có công đều được Nhà nước biểu dương và khen thưởng. Quy định chế độ khen thưởng đối với nghệ sĩ đoạt giải thưởng Quốc tế.

- Có cơ chế chính sách khen thưởng, nuôi dưỡng các văn nghệ sĩ lão thành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp văn hóa - thông tin của cả nước.

- Nhà nước công nhận, trao tặng danh hiệu cao quý cho các nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công truyền thống, văn hóa văn nghệ dân gian... và có chính sách trợ cấp, giúp đỡ các nghệ nhân gìn giữ, trình diễn, trao tặng, lưu truyền di sản văn hóa phi vật thể cho các thế hệ sau.

## II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

- Bộ Văn hóa - Thông tin thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 05 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa giai đoạn 2005 - 2010 và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 trên phạm vi cả nước ở trung ương (gọi tắt là Ban chỉ đạo trung ương). Ban chỉ đạo trung ương có trách nhiệm chỉ đạo điểm, chỉ đạo nhân rộng, chỉ đạo toàn ngành tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa theo chủ trương của Chính phủ và Quy hoạch phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến năm 2010 trên phạm vi toàn quốc.

- Bộ Văn hóa - Thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành thuộc thẩm quyền các văn bản về cơ chế chính sách thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa trên phạm vi toàn quốc và phối hợp với Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh... cùng tham gia thực hiện quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa theo bề rộng và bề sâu.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội, chỉ đạo các Sở Văn hóa - Thông tin xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 của địa phương và

có nội dung phù hợp với Đề án Quy hoạch đã phê duyệt của Bộ Văn hóa - Thông tin.

- Sở Văn hóa - Thông tin cử người tham gia Ban chỉ đạo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập, nhằm triển khai Nghị quyết 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao, đồng thời thành lập Tiểu ban giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo tỉnh thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 trên địa bàn.

## **2. Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến năm 2010**

### **2.1. Giai đoạn 2005 - 2006**

- Phổ biến sâu rộng trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng và ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa trong toàn ngành.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, bổ sung, sửa đổi, trình Chính phủ, Bộ, Ban, ngành ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Thực hiện chuyển đổi 100% số đơn vị đang thực hiện theo Nghị định 10 của Chính phủ sang cơ chế cung ứng dịch vụ (đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa) khi cơ chế mới có hiệu lực.

- Lựa chọn số đơn vị dự kiến chuyển

đổi (chọn số đơn vị có tỷ lệ % tự đảm bảo kinh phí hoạt động cao) để tiến hành xây dựng đề án chuyển đổi sang hình thức ngoài công lập (chủ yếu là dân lập).

- Đẩy nhanh tốc độ sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước khi Đề án tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành văn hóa - thông tin có hiệu lực. Đối với các doanh nghiệp phải chuyển đổi hình thức sở hữu, tập trung chuyển đổi trước đối với các doanh nghiệp đang có thế mạnh cạnh tranh trong thị trường.

Thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước sang các loại hình sở hữu khác (tập trung vào các doanh nghiệp) trong tổng số các doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu theo quy hoạch.

- Ưu tiên hình thành các cơ sở ngoài công lập hoạt động xã hội hóa về sản xuất sản phẩm văn hóa, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc xây dựng các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa ở từng khu vực, vùng, miền.

- Cuối năm 2006 tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa và phương hướng triển khai 2007 - 2010.

## **2.2. Giai đoạn 2007 - 2010**

- Tiếp tục xây dựng, chỉnh lý, bổ sung

các văn bản pháp quy về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động về văn hóa và thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Thực hiện chuyển đổi thí điểm (số đơn vị đã có đề án) khi có đủ điều kiện và rút kinh nghiệm để tổ chức chuyển đổi trên diện rộng. Phấn đấu đến năm 2010 hoàn thành 100% chỉ tiêu đề ra trong Quy hoạch trên phạm vi cả nước. Sau 2010 Nhà nước sẽ xem xét điều chỉnh, định hướng xã hội hóa các hoạt động văn hóa theo thực tế, trong đó có nội dung xem xét, xác định lại số cơ sở công lập cần tiếp tục duy trì.

- Thực hiện sơ kết hàng năm và tổng kết đánh giá sau 5 năm thực hiện phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa, chú trọng rút kinh nghiệm về xây dựng, phát triển các mô hình xã hội hóa tiêu biểu ở từng vùng, miền, từng lĩnh vực để nhân rộng trên phạm vi cả nước.

## **2.3 Dự kiến một số chỉ tiêu cơ bản đạt được khi thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa**

- Phụ lục số 6 kèm theo./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Quang Nghị**

## PHỤ LỤC 1

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa -  
Thông tin và phương án sắp xếp

(Ban hành kèm theo Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa  
đến năm 2010 theo Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT  
ngày 04/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin)

Số thứ tự	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ VHTT (52 đơn vị SN)	Phương án sắp xếp đến 2010		Ghi chú
		Công lập (SN)	Ngoài công lập	
<b>Tổng</b>	<b>Tổng số:</b>	<b>49</b>	<b>3</b>	
<b>I</b>	<b>Khối trường (16 đơn vị):</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	
1	- Trường Trung học VHNT Tây bắc	+		
2	- Trường Trung học VHNT Việt bắc	+		
3	- Trường Cao đẳng Múa TP. HCM	+		
4	- Trường Cao đẳng Múa Việt Nam	+		
5	- Trường Trung học Xiếc Việt Nam	+		
6	- Trường Trung học kỹ thuật In Hà Nội	+		Sẽ nâng cấp thành trường cao đẳng
7	- Trường Cán bộ quản lý VHTT	+		
8	- Nhạc viện Hà Nội (trong đó có Viện Âm nhạc)	+		
9	- Trường Đại học Văn hóa (trong đó có Viện Văn hóa)	+		
10	- Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (trong đó có Viện Mỹ thuật)	+		
11	- Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh (trong đó có Viện Sân khấu)	+		
12	- Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh	+		
13	- Trường Đại học Mỹ thuật TP. HCM	+		
14	- Trường CĐ Sân khấu Điện ảnh TP. HCM	+		Đề nghị nâng cấp thành trường ĐH SKDA TP. HCM

Số thứ tự	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ VH TT (52 đơn vị SN)	Phương án sắp xếp đến 2010		Ghi chú
		Công lập (SN)	Ngoài công lập	
15	- Trường Cao đẳng Văn hóa TP. HCM	+		
16	- Trường CĐ Mỹ thuật Trang trí Đ.Nai	+		
<b>II</b>	<b>Khối N.T Biểu diễn (12 đơn vị)</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	
1	- Nhà hát Kịch Việt Nam	+		
2	- Nhà hát Tuổi trẻ		+	Thực hiện xã hội hóa khi có đủ điều kiện
3	- Nhà hát Cải lương VN	+		
4	- Nhà hát Múa Rối TW	+		
5	- Nhà hát Chèo Việt Nam	+		
6	- Nhà hát Tuồng Trung ương	+		
7	- Liên đoàn Xiếc Việt Nam	+		
8	- Nhà hát Nhạc Vũ Kịch VN	+		
9	- Nhà hát Ca Múa Nhạc VN	+		
10	- Nhà hát Nhạc nhẹ TW		+	Thực hiện xã hội hóa khi có đủ điều kiện
11	- Đoàn ca múa DG Việt bắc	+		
12	- Dàn nhạc Giao hưởng VN	+		
<b>III</b>	<b>Khối B. tàng - Thư viện (7 đơn vị)</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	
1	- Bảo tàng Hồ Chí Minh	+		
2	- Bảo tàng Cách mạng VN	+		
3	- Bảo tàng Lịch sử VN	+		
4	- Bảo tàng Mỹ thuật VN	+		
5	- Bảo tàng VH các dân tộc VN	+		
6	- Khu Di tích Phủ Chủ tịch	+		
7	- Thư viện Quốc gia	+		
<b>IV</b>	<b>Khối Viện và Trung tâm (8 đơn vị)</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	
1	- Viện Văn hóa Thông tin	+		
2	- Viện Bảo tồn Di tích	+		
3	- Trung tâm Kỹ thuật Đ.ảnh		+	Thực hiện xã hội hóa khi có đủ điều kiện

Số thứ tự	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC BỘ VH TT (52 đơn vị SN)	Phương án sắp xếp đến 2010		Ghi chú
		Công lập (SN)	Ngoài công lập	
4	- Trung tâm chiếu phim QG	+		
5	- Trung tâm hợp tác Báo chí TT Q.tế	+		
6	- Trung tâm Triển lãm VHNT VN	+		
7	- Viện phim Việt Nam	+		
8	- Trung tâm Nghệ thuật và Lưu giữ ĐA	+		Về tài chính là đơn vị cấp 2, về tổ chức là đơn vị cấp 3
9	- Trung tâm tin học	+		
10	- Trung tâm hợp tác văn hóa VN tại Lào	+		
<b>V</b>	<b>Khối Báo chí (4 đơn vị)</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	
1	- Báo Văn hóa	+		
2	- Báo Điện ảnh	+		
3	- Tạp chí Văn hóa N.thuật	+		
4	- Tạp chí Toàn cảnh	+		
<b>V</b>	<b>Các đơn vị SN khác (3 đơn vị)</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
1	- Khu sáng tác	+		
2	- Ban quản lý Làng VHDL các dân tộc VN	+		Thực hiện theo cơ chế riêng
3	- Ban quản lý Nhà hát Lớn	+		

## PHỤ LỤC 2

**Các đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin địa phương và phương án sắp xếp**  
(Ban hành kèm theo Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa  
đến năm 2010 theo Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT,  
ngày 04/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin)

Số thứ tự	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC ĐỊA PHƯƠNG	Tổng số đơn vị	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Đơn vị công lập (sự nghiệp)	Ngoài công lập	
1	2		3	4	5
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp thư viện</b>	<b>644</b>	<b>644</b>	<b>0</b>	
1	- Thư viện tỉnh	64	64	-	
2	- Thư viện quận, huyện, thị	580	580	-	
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp bảo tồn bảo tàng</b>	<b>142</b>	<b>132</b>	<b>10</b>	
1	- Bảo tàng tỉnh, thành phố	112	112	-	Không kể 6 B.tàng q.gia
2	- Ban quản lý di tích	30	20	10	
<b>III</b>	<b>Trung tâm VH - TT</b> Dự kiến sắp xếp (bao gồm cả trung tâm triển lãm, văn hóa, thông tin; nhà văn hóa, triển lãm; trung tâm phát hành phim). Nhà nước khuyến khích và giao UBND tỉnh xem xét, quyết định chuyển đổi ở thành phố lớn, đô thị, vùng kinh tế phát triển khi có đủ các điều kiện.	<b>569</b>	<b>443</b>	<b>126</b>	Theo NQ 05, chỉ duy trì công lập ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa
1	- Trung tâm VHTT tỉnh, thành phố	64	48	16	- nt -
2	- Trung tâm VHTT quận, huyện, thị	505	395	110	- nt -
<b>IV</b>	<b>Sự nghiệp nghệ thuật</b> (Phụ lục số 3)	<b>122</b>	<b>78</b>	<b>44</b>	

Số thứ tự	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC ĐỊA PHƯƠNG	Tổng số đơn vị	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Đơn vị công lập (sự nghiệp)	Ngoài công lập	
1	2		3	4	5
1	- Đoàn nghệ thuật biểu diễn	122	78	44	
<b>V</b>	<b>Sự nghiệp thông tin</b>	<b>678</b>	<b>678</b>	-	
1	- Đội thông tin tỉnh, thành phố	64	64	-	
2	- Đội thông tin quận, huyện, thị	614	614	-	
3	- Triển lãm			(100%)	
4	- Thông tin khác			(100%)	
<b>VI</b>	<b>Các loại hình dịch vụ VH</b>			<b>(100%)</b>	
<b>Tổng số:</b>		<b>2.155</b>	<b>1.975</b>	<b>180</b>	

## PHỤ LỤC 3

**CÁC ĐOÀN NGHỆ THUẬT TRỰC THUỘC ĐỊA PHƯƠNG  
VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

(Ban hành kèm theo Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa  
đến năm 2010 theo Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT  
ngày 04/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin)

Số thứ tự	TỈNH, THÀNH PHỐ	Tính đến năm 2004		Dự kiến nâng cấp đoàn NT hiện có thành đoàn NT truyền thống	Ghi chú
		Tổng số đoàn Nghệ thuật	Trong đó số đoàn nghệ thuật truyền thống		
1	2	3	4		5
	<b>Tổng số :</b>	<b>102</b>	<b>58</b>	<b>20</b>	
	<i>Thành phố</i>	<b>23</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	
1	Hà Nội	6	3		UBND tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số Đoàn Nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu.
2	Hải Phòng	5	3		- nt -
3	TP. Hồ Chí Minh	9	3		- nt -
4	TP. Đà Nẵng	2	1		
5	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	-	1	
	<i>Miền núi - Tây Nguyên</i>	<b>23</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
6	Bắc Giang	1	1		
7	Phú Thọ	2	1		
8	Bình Phước	1	1		
9	Thái Nguyên	1	1		
10	Bắc Cạn	1	-	1	
11	Cao Bằng	1	-	1	
12	Lạng Sơn	1	-	1	

Số thứ tự	TỈNH, THÀNH PHỐ	Tính đến năm 2004		Dự kiến nâng cấp đoàn NT hiện có thành đoàn NT truyền thống	Ghi chú
		Tổng số đoàn Nghệ thuật	Trong đó số đoàn nghệ thuật truyền thống		
1	2	3	4		5
13	Tuyên Quang	1	1		
14	Hà Giang	1	-	1	
15	Yên Bái	1	1		
16	Lào Cai	1	-	1	
17	Hòa Bình	1	-	1	
18	Sơn La	1	-	1	
19	Lai Châu	1	-	1	
20	Lâm Đồng	1	-	1	
21	Gia Lai	1	1		
22	Đắk Lắk	2	1		
23	Kon Tum	1	-	1	
24	Quảng Ninh	3	2		UBND tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số Đoàn Nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu.
	<i>Khu vực còn lại</i>	<b>56</b>	<b>38</b>	<b>9</b>	
25	Hà Tây	3	2		UBND tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số Đoàn Nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu.
26	Nam Định	3	2		- nt -
27	Hà Nam	1	1		
28	Hải Dương	2	1		
29	Hưng Yên	1	1		

Số thứ tự	TỈNH, THÀNH PHỐ	Tính đến năm 2004		Dự kiến nâng cấp đoàn NT hiện có thành đoàn NT truyền thống	Ghi chú
		Tổng số đoàn Nghệ thuật	Trong đó số đoàn nghệ thuật truyền thống		
1	2	3	4		5
30	Thái Bình	3	2		UBND tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số Đoàn Nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu.
31	Long An	2	1		
32	Tiền Giang	1	1		
33	Bến Tre	1	1		
34	Đồng Tháp	1	1		
35	Vĩnh Long	-	(chưa có)	1	Thành lập mới
36	An Giang	1	1		
37	Kiên Giang	2	1		
38	Cần Thơ	2	1		
39	Cà Mau	2	1		
40	Bạc Liêu	1	1		
41	Trà Vinh	2	1		
42	Sóc Trăng	2	1		
43	Bắc Ninh	1	1		
44	Vĩnh Phúc	1	1		
45	Ninh Bình	1	1		
46	Thanh Hóa	4	3		UBND tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số Đoàn Nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu.
47	Nghệ An	2	1		

Số thứ tự	TỈNH, THÀNH PHỐ	Tính đến năm 2004		Dự kiến nâng cấp đoàn NT hiện có thành đoàn NT truyền thống	Ghi chú
		Tổng số đoàn Nghệ thuật	Trong đó số đoàn nghệ thuật truyền thống		
1	2	3	4		5
48	Hà Tĩnh	1	-	1	
49	Quảng Bình	1	-	1	
50	Quảng Trị	1	1		
51	Thừa Thiên - Huế	2	2		UBND tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số Đoàn Nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu.
52	Bình Thuận	1	-	1	
53	Đồng Nai	2	1		
54	Bình Dương	-	(chưa có)	1	Thành lập mới
55	Tây Ninh	1	1		
56	Quảng Nam	1	1		
57	Bình Định	2	2		UBND tỉnh xem xét giảm còn tối thiểu số Đoàn Nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu.
58	Khánh Hòa	2	1		
59	Quảng Ngãi	1	1		
60	Phú Yên	1	-	1	
61	Ninh Thuận	1	1		
62	Điện Biên	(tỉnh mới)	(chưa có)	1	Thành lập mới
63	Đắc Nông	-nt-	-nt-	1	-nt-
64	Hậu Giang	-nt-	-nt-	1	-nt-

**PHỤ LỤC SỐ 4**  
**MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TĂNG NGUỒN THU**  
**TỪ MỞ RỘNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ**  
(có tính chất hướng dẫn, gợi ý đơn vị)

(Ban hành kèm theo Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa  
đến năm 2010 theo Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT  
ngày 04/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin)

Ngoài ngân sách chi hoạt động thường được Nhà nước đảm bảo hàng năm, tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động sự nghiệp, các đơn vị công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - thông tin tham gia xã hội hóa được phép mở rộng nguồn thu từ các hoạt động sau:

**\* Đối với các hoạt động biểu diễn nghệ thuật**

- Tăng nguồn thu từ bán vé trên cơ sở đa dạng hóa các hoạt động biểu diễn. Khai thác các cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có để tăng nguồn thu.
- Thu từ hoạt động quảng cáo, biểu diễn theo yêu cầu tài trợ.
- Tổ chức cho diễn viên, nghệ sĩ đi biểu diễn, dựng vở, hướng dẫn, chỉ đạo nghệ thuật theo cơ chế khoán. Tổ chức bồi dưỡng đào tạo, kèm cặp dạy nghề.
- Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước để mở rộng hoạt động biểu diễn, dịch vụ khác.

**\* Đối với các hoạt động bảo tồn bảo tàng**

- Phục vụ khách tham quan ngoài giờ; mở các dịch vụ khách tham quan như bán đồ lưu niệm, chụp ảnh, bán hàng giải khát, hàng ăn chay, bán tranh, tượng và đồ giả cổ; mở thêm các triển lãm chuyên đề; tổ chức triển lãm lưu động; tổ chức biểu diễn nghệ thuật,...; thu lệ phí và được giữ lại tối đa là 90% để chi trả các đối tác và hoạt động sự nghiệp.

- Các bảo tàng mỹ thuật tổ chức các dịch vụ như bán tranh, ảnh, hàng lưu niệm, các họa cụ, thiết bị nhiếp ảnh, sao chép tranh; tổ chức triển lãm tác phẩm nghệ thuật với hình thức lưu động; tổ chức, thu thập các tác phẩm nghệ thuật có giá trị chưa được trưng bày và phổ biến từ trong dân gian, trong nhân dân để triển lãm trong và ngoài nước.

**\* Đối với các hoạt động của thư viện**

- Cung cấp, bán sản phẩm thông tin. Nhận xử lý kỹ thuật, nghiệp vụ, nội dung tài liệu. Khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có để tăng nguồn thu.

- Đào tạo người sử dụng thư viện, tư vấn xây dựng thư viện.

- Phối hợp với ngành Bưu chính - Viễn thông, Bộ đội Biên phòng, Tư pháp, Giáo dục và đào tạo xây dựng các điểm Bưu điện - Văn hóa xã, điểm sáng vùng biên, các thư viện tủ sách pháp luật, thư viện nhà trường.

**\* Đối với các hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, báo chí**

- Liên kết giữa các nhà xuất bản với tổ chức, cá nhân dưới hình thức đầu tư vốn để tổ chức bản thảo, in, phát hành xuất bản phẩm và nội dung xuất bản phẩm do nhà xuất bản chịu trách nhiệm, đầu ra do hai bên thỏa thuận thực hiện.

- Liên doanh, liên kết về vốn giữa các thành phần kinh tế, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước với các cơ quan, đơn vị Nhà nước trong việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, trang thiết bị hiện đại để tạo ra các xuất bản phẩm phục vụ xã hội.

- Đẩy mạnh công tác phát hành sách, báo dưới nhiều hình thức và thông qua các đơn vị phát hành ngoài công lập.

- Khuyến khích một số cơ quan báo chí, xuất bản hoặc một số bộ phận trực thuộc cơ quan báo chí, xuất bản có điều kiện tự chủ về mặt tài chính, đóng góp vào các hoạt động từ thiện và văn hóa - xã hội.

**\* Đối với các trường đào tạo văn hóa nghệ thuật**

- Mở rộng hình thức đào tạo trên cơ sở đóng góp kinh phí của người học (kể cả học sinh nước ngoài), tổ chức trong và ngoài, các địa phương.

- Tổ chức các hình thức câu lạc bộ, trung tâm hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, sân tập nghệ thuật, thành lập các đội, nhóm nghệ thuật với lực lượng là các giảng viên, sinh viên.

- Hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, hợp tác giáo dục với nước ngoài để tăng thêm nguồn lực phát triển sự nghiệp, đào tạo văn hóa - nghệ thuật.

- Thực hiện cơ chế khoán cho các giảng viên tham gia giảng dạy, dàn dựng vở diễn chương trình nghệ thuật tại các trường học, cơ sở đào tạo, địa phương có nhu cầu. Cần chú trọng đến chủ trương đưa các bộ môn nghệ thuật truyền thống vào chương trình học tập tại các trường học.

**\* Đối với các hoạt động văn hóa khác.**

- Tận dụng và phát huy cơ sở vật chất các nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thông tin bằng việc cho thuê địa điểm biểu diễn, và các hoạt động theo yêu cầu của xã hội; tổ chức các lớp học về văn hóa - nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ và thuê các nhà chuyên môn, các nghệ nhân đến giảng dạy; tổ chức các dịch vụ như bán văn hóa phẩm, giải khát phục vụ nhu cầu người đến tham gia và hoạt động.

**PHỤ LỤC SỐ 5****Các doanh nghiệp hiện có trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin  
được sắp xếp theo khối**

(Ban hành kèm theo Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa  
đến năm 2010 theo Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT  
ngày 04/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin)

Số thứ tự	Doanh nghiệp	Ghi chú
1	2	5
	<b>Tổng số:</b>	
<b>I</b>	<b>Khối Điện ảnh</b>	
1	- Công ty XNK và phát hành phim Việt Nam	
2	- Công ty XNK thiết bị điện ảnh - truyền hình	
3	- Hãng phim Giải phóng	DN công ích
4	- Hãng phim Hoạt hình Việt Nam	- nt -
5	- Hãng phim Tài liệu Khoa học Trung ương	- nt -
6	- Hãng phim truyện Việt Nam	- nt -
7	- Hãng phim truyện I	- nt -
<b>II</b>	<b>Khối Công nghệ truyền hình</b>	
1	- Công ty phát triển công nghệ và truyền hình	
<b>III</b>	<b>Khối Hội chợ - triển lãm</b>	
1	- Trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam	
<b>IV</b>	<b>Khối In</b>	
1	- Công ty cổ phần đầu tư thiết bị và in	Đã cổ phần hóa
2	- Công ty in Khoa học kỹ thuật	
3	- Công ty in Thống nhất	
4	- Công ty in Trần Phú	
5	- Công ty in và văn hóa phẩm	
6	- Công ty XNK ngành in	
7	- Công ty XNK vật tư thiết bị ngành in	
<b>V</b>	<b>Khối Mỹ thuật - Tu bổ di tích - Thiết bị văn hóa</b>	
1	- Công ty Mỹ thuật trung ương	

Số thứ tự	Doanh nghiệp	Ghi chú
1	2	5
2	- Công ty tu bổ di tích và thiết bị văn hóa trung ương	
3	- Công ty XNK vật tư thiết bị văn hóa	
<b>VI</b>	<b>Khối phát hành</b>	
1	- Công ty XNK và phát triển văn hóa	
2	- Tổng công ty phát hành sách VN	
3	- Công ty PHS khu vực II tại TP. HCM	Đơn vị thành viên Tổng C.ty PHS VN
4	- Công ty XNK sách báo (XUNHASABA)	-nt-
5	- Công ty XNK văn hóa phẩm (CULTURIMEX)	-nt-
<b>VII</b>	<b>Khối XD - T.kế công trình VH</b>	
1	- Công ty Tư vấn và thiết kế công trình văn hóa	
2	- Công ty Xây dựng công trình văn hóa	Đã cổ phần hóa
3	- Công ty Xây dựng và sửa chữa nhà cửa	
<b>VIII</b>	<b>Khối xuất bản</b>	
1	- Nhà xuất bản Âm nhạc	Dự kiến sát nhập vào Nhà xuất bản VHTT
2	- Nhà xuất bản Thế giới	
3	- Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc	
4	- Nhà xuất bản Văn hóa thông tin	
5	- Nhà xuất bản Văn học	

**PHỤ LỤC SỐ 6****Dự kiến một số chỉ tiêu cơ bản đạt được  
khi thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa**

(Ban hành kèm theo Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa  
đến năm 2010 theo Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT  
ngày 04/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin)

Chỉ tiêu	Đến hết năm	
	2006	2010
<b>* Về quản lý nhà nước:</b>		
- Ngân sách nhà nước hàng năm về phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin	1,5% Chi T.X	1,8% Tổng chi NS
- Hoàn thành các quy hoạch phát triển ngành đạt	100%	-
- Triển khai thực hiện các quy hoạch ngành đạt	-	100%
- Bổ sung sửa đổi hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực văn hóa thông tin đạt	30%	100%
<b>* Văn hóa Thông tin cơ sở</b>		
- Kinh phí huy động từ nhân dân xây dựng đời sống văn hóa cơ sở so với ngân sách nhà nước cấp	17%	60%
- Xã, phường có nhà văn hóa, thư viện, phòng đọc sách, đội văn nghệ chiếm tỷ lệ	19%	76%
- Số gia đình đạt chuẩn văn hóa	80%	90%
- Làng, ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa	50%	70%
- Xã, phường có điểm Bưu điện - Văn hóa, điểm sáng vùng biên.	40%	86%
<b>* Hệ thống các đơn vị ngoài công lập:</b>		
<b>+ Hoạt động biểu diễn nghệ thuật:</b>		
- Số đơn vị biểu diễn nghệ thuật ngoài công lập	100-125	180
- Vốn đầu tư của tư nhân liên doanh liên kết chiếm	16%	60%
- Loại hình sân khấu nhỏ, câu lạc bộ.	765	3061
<b>+ Hoạt động điện ảnh:</b>		
- Số hãng phim tư nhân được thành lập	4	8

Chỉ tiêu	Đến hết năm	
	2006	2010
- Số rạp, cụm rạp chiếu phim do tư nhân đầu tư 100% vốn	12	43
- Số điểm chiếu Video ngoài công lập	1400	5.311
- Vốn tư nhân đầu tư trong lĩnh vực điện ảnh chiếm <b>+ Hoạt động mỹ thuật - nhiếp ảnh:</b>	16%	62%
- Số CLB mỹ thuật - nhiếp ảnh do tư nhân thành lập	50	189
- Số Gallery tư nhân	38	47
- T.lãm mỹ thuật - nhiếp ảnh do tư nhân thực hiện chiếm	16%	60%
- Tư nhân đầu tư vốn xây dựng các công trình mỹ thuật <b>+ Hoạt động bảo tồn di sản văn hóa:</b>	4,6%	59%
- Số bảo tàng, sưu tập tư nhân	30	118
- Số cửa hàng kinh doanh cổ vật theo quy định PL	15	46
- Vốn tư nhân tham gia bảo tồn, tôn tạo di tích chiếm <b>+ Hoạt động thư viện:</b>	17%	64%
- Số thư viện, tủ sách do tư nhân thành lập.	2.000	7.000
<b>+ Hoạt động bảo hộ quyền tác giả:</b>		
- Số cơ sở dịch vụ bảo hộ bản quyền tác giả ngoài c.lập	4	17
<b>+ Hoạt động xuất bản - in - phát hành:</b>		
- Vốn liên kết ngoài công lập, tư nhân với NXB chiếm	15%	61%
- Số cơ sở in thủ công, hộ cá thể (photocopy, vi tính)	10.800	13.200
- Số cơ sở in công nghiệp ngoài công lập	580	800
- Số cơ sở phát hành sách tư nhân <b>+ Hoạt động đào tạo VHNT:</b>	45%	65%
- Số trường lớp ngoài công lập đào tạo VHNT	9	43
- Tỷ lệ học sinh tự đóng góp kinh phí đào tạo chiếm	14%	40%
- Quỹ đào tạo tài năng huy động so với ngân sách đào tạo của nhà nước chiếm <b>+ Sản xuất kinh doanh dịch vụ văn hóa:</b>	5%	20%
- Cửa hàng băng, đĩa, karaoke, vũ trường, Internet, photocopy	28.000	35.000
- Sản phẩm VH lưu thông qua mạng lưới tư nhân chiếm	10%	60%

Chỉ tiêu	Đến hết năm	
	2006	2010
<b>* Hệ thống các đơn vị sự nghiệp:</b>		
Các đơn vị SN ở TW và địa phương thực hiện cơ chế cung ứng dịch vụ văn hóa đạt	-	100%
- Số đơn vị SN thực hiện quy hoạch khi có đủ các điều kiện cho phép thành đơn vị ngoài công lập đạt	-	100%
- Các đơn vị SN/cung ứng dịch vụ ở TW tự đảm bảo tỷ lệ % kinh phí hoạt động	14%	30%
- Các đơn vị SN/cung ứng dịch vụ ở ĐP tự đảm bảo tỷ lệ % kinh phí hoạt động.	10%	20%

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng